

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
VIỆN BÁO CHÍ – TRUYỀN THÔNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số**

Tên học phần bằng tiếng Anh: **Modern Digital Communication Technique and Technologies**

Mã học phần: PT03848

Loại môn học: Chuyên ngành

Số tín chỉ: 03 (1 tín chỉ lý thuyết, 1.75 tín chỉ thực hành, 0.25 tín chỉ tự học)

Số tiết học: 78.25 tiết (15 tiết lý thuyết, 52.5 tiết thực hành, 11.25 tiết tự học)

Số tiết học cá nhân: 71.75 tiết

Loại học phần: bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2

Môn học tiên quyết: không

Các yêu cầu khác đối với học phần: Cần kết hợp học lý thuyết trên lớp với thực hành trong studio và bài tập ngoài hiện trường.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Bộ môn Phát thanh

Văn phòng Viện Báo chí – Truyền thông

Người phụ trách: TS. Nguyễn Văn Trường

Điện thoại: 097.885.1808

Email: Sontruongbaochi@gmail.com

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Huyền Nga

Điện thoại: 091.339.2513

Email: vuhuyennga.1975@gmail.com

2. ThS. Đinh Mạnh Cường

Điện thoại: 097.608.6376

Email: manhcuong.tv.yb@gmail.com

3. ThS. Lê Ngọc Tùng

Điện thoại: 093.222.7455

Email: letungvtv@gmail.com

4. Lương Đông Sơn

Điện thoại: 078.202.4942

Email: luongdongson@gmail.com

5. ThS. Dương Quốc Bình

Điện thoại: 0977890025; Email: jamesduongphoto@gmail.com

6. ThS. Nguyễn Văn Hà

Điện thoại: 0977935435 Email: haona.ajc@gmail.com

7. ThS. Nguyễn Thị Thu Trà

Điện thoại: 0987738890 Email: thutra.8890@gmail.com

8. ThS. Nguyễn Thị Thu

điện thoại: 0979116657, Email: nguyenthuthu.ptk28@gmail.com

9. TS. Nguyễn Nga Huyền

Điện thoại: 0988000085 Email: ngahuyennguyen.ajc@gmail.com

10. ThS. Trần Thị Phương Lan

Điện thoại: 0963385555 Email: lanphuongminh@gmail.com

11. ThS. Trương Thị Hoài Trâm

Điện thoại: 0977901908 Email: trambmdt@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần cung cấp cho sinh viên lý thuyết cơ bản và kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ

thuật và công nghệ trong môi trường truyền thông số; các phương tiện kỹ thuật và công nghệ đang ứng dụng để tạo ra các sản phẩm truyền thông số tại các cơ quan báo chí, truyền thông hiện nay.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

Cung cấp hệ thống tri thức cơ bản, tổng quan về kỹ thuật công nghệ truyền thông số, bao gồm các khái niệm, các nguyên tắc sử dụng, nguyên lý vận hành, kỹ thuật phần cứng, kỹ thuật phần mềm...

- Kỹ năng

Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng khái quát, phân tích vấn đề, gắn lý thuyết với thực hành; tích cực chủ động tham gia vào việc ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật công nghệ số vào sáng tạo tác phẩm, sản phẩm kỹ thuật số để phân phối trên các nền tảng, loại hình truyền thông hiện nay.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

Đối với giảng viên, ngoài kiến thức chuyên môn về kỹ thuật công nghệ số, cần có kỹ năng tổ chức, hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm cho sinh viên, học viên trong việc học tập, ứng dụng các thiết bị và phương tiện kỹ thuật công nghệ hiện đại vào sáng tạo tác phẩm, sản phẩm truyền thông.

Đối với sinh viên, cần có ý thức học tập, chủ động nắm bắt lý thuyết, vận dụng sáng tạo vào các bài tập thực hành cá nhân và bài tập nhóm.

3. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs: Course learning outcomes)

13	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày được những vấn đề cơ	Nêu vấn đề,	Điểm danh chuyên cần,

	bản, tổng quan về kỹ thuật công nghệ truyền thông số, nhận diện hệ thống các thiết bị kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử... trong sản xuất audio, video, ảnh, báo in, báo mạng điện tử.	hỏi đáp, thuyết trình, tự học	hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO2	Vận dụng lý thuyết để phân tích, đánh giá, phản biện và giải quyết được các vấn đề liên quan đến chất lượng các sản phẩm báo chí truyền thông.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO3	Biết sử dụng phần mềm để trình bày bài báo, trang báo theo tư duy của người biên tập.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập. Kiểm tra giữa kỳ.
CLO4	Biết sử dụng phần mềm xử lý âm thanh để biên tập, dàn dựng tác phẩm, chương trình phát thanh; sử dụng phần mềm dựng phim để cắt ghép hình ảnh, video theo ý tưởng sáng tạo tác phẩm.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO5	Biết sử dụng thiết bị công nghệ mới sử dụng trong sản xuất tác phẩm	Nêu vấn đề, thảo luận,	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà,

	báo mạng điện tử (công cụ thiết kế và sản xuất các sản phẩm mới của báo mạng: Đồ hoạ thông tin, Flycam – Drone, Thực tế ảo – Virtual Reality VR – Livestream trên báo mạng...).	thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập. Kiểm tra cuối kỳ, bài tập lớn.
--	---	--	--

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	1. Tổng quan về kỹ thuật công nghệ truyền thông số							
		1.1. Lịch sử phát triển kỹ thuật công nghệ truyền thông	1.5	0	0	0	0	3	1, 5
		1.2. Ảnh hưởng của kỹ thuật, công nghệ tới sự phát triển các loại hình báo chí	1.5	0	0	0	0	4	1, 5
2	2	2. Kỹ thuật, công nghệ xử lý audio							
		2.1. Các thiết bị ghi âm	1	0	0.5	0	1	2	1, 3, 5
		2.2. Các phần mềm xử lý audio	1	0	0.5	0	2	2	1, 3, 5

		2.3. Hệ thống kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh	1	0	1	0	2	4	1, 3, 5
3	3	3. Kỹ thuật, công nghệ xử lý video							
		3.1. Thiết bị ghi hình	0	1	0.5	2	2	1	2, 4, 5
		3.2. Phần mềm dựng phim	0	1	0.5	2	2	0	2, 4, 5
		3.3. Các thiết bị sản xuất chương trình trong studio	0	1	1	1	2	1	2, 4, 5
4	4	4. Kỹ thuật, công nghệ xử lý ảnh và trang báo							
		4.1. Thiết bị chụp ảnh	0.5	0	0.5	2	2	1	2, 4, 5
		4.2. Phần mềm xử lý ảnh	0.5	0	0.5	2	3	2	2, 4, 5
		4.3. Phần mềm thiết kế, trình bày trang báo	1	0	1	1	3	2	2, 4, 5
5	5	5. Kỹ thuật công nghệ làm truyền thông số							
		5.1. Phần mềm – công cụ sản xuất sản phẩm đồ họa thông tin	0	0.5	0.5	0	2	1	2, 4, 5
6	6	5.2. Kỹ thuật – công nghệ Flycam – Drone	0	0.5	0.5	0	2	1	2, 4, 5
7	7	5.3. Kỹ thuật – công nghệ VR (Thực tế ảo)	0	0.5	0.5	0	2	1	2, 4, 5
8	8	5.4. Kỹ thuật – Công nghệ Livestream	0	0.5	0.5	0	2.5	1	2, 4, 5

9	Tổng số tiết	10	5	0	10	42,5	11,25	
---	--------------	----	---	---	----	------	-------	--

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLOs														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CLO1				4		5		3					4	4	3
CLO2				4		5		3					4	4	3
CLO3				4		5		3					4	4	3
CLO4				4		5		3					4	4	3
CLO5				4		5		3					4	4	3
Tổng hợp học phần				4		5		3					4	4	3

6. Phương pháp giảng dạy

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp giảng dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Giảng lý thuyết, thảo luận	x	x	x	x	x
Thảo luận	x	x	x	x	x
Nghiên cứu trường hợp	x	x	x	x	x
Thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation)	x	x	x	x	
Bài tập thực hành	x	x	x	x	x
Nghiên cứu tài liệu – Dạy học trực quan	x	x	x	x	x
Nghiên cứu thực địa, thực	x				x

tế, thực tập					
Dạy học thông qua vấn đề	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thảo luận	x				x
Nghe giảng	x	x	x	x	x
Nghiên cứu tài liệu	x		x	x	
Hỏi đáp	x	x	x	x	x
Thuyết trình	x	x	x	x	
Học tập thông qua dự án	x	x	x	x	x
Viết thu hoạch, báo cáo	x	x	x		
Thực hành	x	x	x	x	x
Nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập		x	x	x	x

8. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá:

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/thi kết thúc học phần:

T T	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắ c ngh iệ m	Tự luậ n + Trắ c ngh iệ m	Tự luậ n, trắ c ngh iệ m vấn đáp	Vâ n đáp	Tiê u luậ n	Bài tập lớn	Tác phâ m	Tự luậ n	Trắ c ngh iệ m	Tự luậ n + Trắ c ngh iệ m	Tự luậ n, trắ c ngh iệ m vấn đáp	V â n đ á p	Tiê u luậ n	B à i tậ p lớ n	Tá c ph ẩ m
	Báo chí truyền thông dữ liệu						x	x	x						x	x	x

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá:

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số	CLOs
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, kết quả tự học.	20%	1,2
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Đánh giá thuyết trình, kết quả bài tập thực hành, kết quả tự học.	30%	1,2,3
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%	1,2,3,4,5

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi học (Nếu nghỉ học quá 20% thời lượng học phần sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học)
- Tích cực tham gia chuẩn bị bài, tham gia thảo luận trên lớp.
- Tích cực tự học, tự nghiên cứu; nghiêm túc chuẩn bị giờ cá nhân theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên
- Nộp bài tập, bài kiểm tra theo đúng thời hạn quy định, nếu nộp muộn phải xin phép giảng viên và phải có lý do chính đáng. Sinh viên nộp bài muộn không có lý do sẽ bị trừ 5% điểm/ngày nộp muộn.
- Không vi phạm quy tắc về đạo văn, bản quyền mạng điện tử– truyền hình
- Cần tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Khoa Phát thanh - Truyền hình (2017), Tập bài giảng Kỹ thuật công nghệ truyền thông số

2. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, TS Nguyễn Văn Dũng, chủ biên (2006) *Tác phẩm báo chí, tập II*, Hà Nội.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Trường Giang (2017), Báo chí và Truyền thông đa phương tiện, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
2. G.V. Lazutina (2003), *Cơ sở hoạt động sáng tạo của nhà báo*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.



VIỆN TRƯỞNG

Tham

PGS, TS Nguyễn Thị Trường Giang

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nghệ

TS Nguyễn Văn Trường